

Bản án số: 173/2025/DS-ST

Ngày: 29-9-2025

V/v Tranh chấp hợp đồng  
tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Phong.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Nữ

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng Vân.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh:**  
tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy- Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 485/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 05 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2025/QĐXXST – DS ngày 28 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N1 (VCB); địa chỉ trụ sở chính: Số A, T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội (nay là phường H, Thành phố Hà Nội).

Người đại diện hợp pháp: Ông Bùi Hữu T, sinh năm 1981; ông Phạm Nhật P, sinh năm 1981; ông Mai Thanh H, sinh năm 1991; bà Bùi Thị Kim N, sinh năm 1985. Cùng địa chỉ: Số A - A, Đại lộ B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) (Theo Văn bản ủy quyền số 1077/UQ-BDU-HCNS ngày 22/4/2025) có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Phạm Ngọc H1, sinh năm 1987; Số CCCD: 074087000413 cấp ngày 13/04/2021; Địa chỉ: Số I N, Tổ C, Khu C, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:* Ngân hàng TMCP N1 đã cấp thẻ tín dụng tín chấp để sử dụng cho Ông Phạm Ngọc H1 số J02803989608 theo đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kèm hợp đồng mã số khách hàng 1135986 ngày 25/06/2024 số tiền 150.000.000 đồng.

Tổng dư nợ thẻ đến ngày 29/7/2025: 192.135.024 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 149.776.943 đồng. Nợ lãi quá hạn: 22.199.434 đồng. Phí phạt chậm thanh toán: 20.158.647 đồng.

Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Ngọc H1 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP N1 toàn bộ số tiền tạm tính (do nợ lãi và phí phạt chậm trả vẫn tiếp tục phát sinh) đến ngày 12/9/2025: số tiền 200.492.912 đồng. Trong đó nợ gốc: 149.776.943 đồng. Nợ lãi quá hạn: 24.760.286 đồng. Phí phạt chậm thanh toán: 25.955.683 đồng theo Giấy Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kèm Hợp đồng ngày 25/06/2024.

Ông Phạm Ngọc H1 phải tiếp tục trả lãi, phí phạt chậm trả phát sinh sau ngày 28/03/2025 cho đến ngày thực tế ông Phạm Ngọc H1 trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP N1 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kèm Hợp đồng ngày 30/7/2025.

Trường hợp ông Phạm Ngọc H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng TMCP N1 thông qua Ngân hàng TMCP N1 - Chi nhánh B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Phạm Ngọc H1 bao gồm nhưng không giới hạn các tài sản mà ông Phạm Ngọc H1 đang thế chấp tại các Tổ chức tín dụng để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

\* Bị đơn ông Phạm Ngọc H1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng thông báo thụ lý vụ án, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Phạm Ngọc H1 không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

#### *Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:*

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Đối với bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N1

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngân hàng TMCP N1 (V1) - Chi nhánh B và ông Phạm Ngọc H1 ký kết hợp đồng Thẻ tín dụng mã số khách hàng 1135986 ngày 25/06/2024. Như vậy, quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Bị đơn ông Phạm Ngọc H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng ông Phạm Ngọc H1 đều vắng mặt không có lý do. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

## [2] Về nội dung:

[2.1] Ngân hàng TMCP N1 và ông Phạm Ngọc H1 ký kết hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng. Theo đó đến hết ngày 12/9/2025 ông Phạm Ngọc H1 còn nợ số tiền 200.492.912 đồng. Trong đó nợ gốc: 149.776.943 đồng. Nợ lãi quá hạn: 24.760.286 đồng. Phí phạt chậm thanh toán: 25.955.683 đồng theo Giấy Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kèm Hợp đồng ngày 25/06/2024. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

[2.2] Xét Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) được ký kết giữa Ngân hàng TMCP N1 và ông Phạm Ngọc H1 hợp đồng cho vay số khách hàng 1135986 ngày 25/06/2024 thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên ông Phạm Ngọc H1 đã nhận đầy đủ số tiền vay. Trong quá trình vay, ông Phạm Ngọc H1 đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng TMCP N1 theo thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng đã ký kết, như vậy ông Phạm Ngọc H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận, hiện ông Phạm Ngọc H1 còn nợ Ngân hàng TMCP N1 với số tiền nợ tính đến ngày 12/9/2025 ông Phạm Ngọc H1 còn nợ số tiền là số tiền 200.492.912 đồng. Trong đó nợ gốc: 149.776.943 đồng. Nợ lãi quá hạn: 24.760.286 đồng. Phí phạt chậm thanh toán: 25.955.683 đồng theo Giấy Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kèm Hợp đồng ngày 25/06/2024. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng đối với bị đơn ông Phạm Ngọc H1 là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về yêu cầu trả tiền lãi của nguyên đơn: Theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) được ký kết số khách hàng 1135986 ngày 25/06/2024 các bên đã thỏa thuận lãi suất vay được ghi nhận tại hợp đồng tín dụng. Xét thấy, việc thỏa thuận thanh toán tiền lãi của các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự, Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng. Do đó, yêu cầu tính tiền lãi của nguyên đơn (theo bảng kê chi tiết của Ngân hàng) đối với bị đơn ông Phạm Ngọc H1 tính đến ngày 12/9/2025 ông Phạm Ngọc H1 còn nợ số tiền gốc: 149.776.943 đồng. Nợ lãi quá hạn: 24.760.286 đồng. Phí phạt chậm thanh toán: 25.955.683 đồng theo Giấy Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kèm Hợp đồng ngày 25/06/2024 là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Bị đơn ông Phạm Ngọc H1 trong quá trình tố tụng giải quyết Tòa án ban hành thông báo về phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển giao tài liệu, chứng cứ nguyên đơn khởi kiện, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai tại Tòa án, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Phạm Ngọc H1 không đến Tòa án cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy thể hiện bị đơn ông Phạm Ngọc H1 vắng mặt không có lý do chính đáng là đã tự từ bỏ quyền tố tụng và nghĩa vụ chứng minh của mình và phải chịu hậu quả pháp lý từ việc này. Do đó hội đồng xét xử chỉ xem xét các chứng cứ do nguyên đơn xuất trình và do Tòa án thu thập.

[4] Từ những tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N1 buộc bị đơn ông Phạm Ngọc H1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP N1 đến ngày 29/7/2025 ông Phạm Ngọc H1 còn nợ số tiền số tiền 200.492.912 đồng. Trong đó nợ gốc: 149.776.943 đồng. Nợ lãi quá hạn: 24.760.286 đồng. Phí phạt chậm thanh toán: 25.955.683 đồng theo Giấy Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kiêm Hợp đồng ngày 25/06/2024. Ngoài ra, ông Phạm Ngọc H1 còn phải trả cho ngân hàng tiền lãi quá hạn, lãi phạt được tính theo số khách hàng 1135986 ngày 25/06/2024 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Phạm Ngọc H1 phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 317, 318, 335, 336, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP N1 đối với ông Phạm Ngọc H1 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

1.1. Buộc ông Phạm Ngọc H1 phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP N1 đến ngày 12/9/2025 số tiền là 200.492.912 đồng. Trong đó nợ gốc: 149.776.943 đồng. Nợ lãi quá hạn: 24.760.286 đồng. Phí phạt chậm thanh toán: 25.955.683 đồng theo Giấy Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kiêm Hợp đồng ngày 25/06/2024.

1.2. Kể từ ngày 13/9/2025 ông Phạm Ngọc H1 còn phải trả cho ngân hàng tiền lãi quá hạn, lãi phạt được tính theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số khách hàng 1135986 ngày 25/06/2024 đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Trong trường hợp ông Phạm Ngọc H2 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp

luật thì Ngân hàng TMCP N1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Phạm Ngọc H2 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật về thi hành án Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phạm Ngọc H1 phải nộp 10.024.646 đồng án phí sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP N1 số tiền 4.257.827 đồng tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai thu số 0001931 ngày 09/05/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một

Các đương sự thi hành án tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự (hoặc người đại diện đương sự) có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án sơ thẩm. Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND Khu vực 15 Thành phố HCM
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh  
(Phòng THADS Khu vực 15 Thành phố HCM)
- Đương sự;
- Lưu: HS, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Phong**